CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
_____	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
	_____
(DỰ THẢO)	*Mai Sơn, ngày 15 tháng 5 năm 2016*

QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HĐQT VÀ BKS NHIỆM KỲ 2013 - 2018
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016.

_____

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty cổ phần Mía đường Sơn La tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT) và thành viên Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2013 – 2018 theo các nội dung dưới đây:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này bao gồm những quy định về bầu cử thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2013-2018 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty cổ phần Mía đường Sơn La.

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS

1. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT và thành viên BKS

1.1. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty.

1.2. Tiêu chuẩn thành viên BKS: Thành viên BKS phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;

b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

c) Thành viên BKS không được giữ các chức vụ quản lý công ty và không phải là nhân sự thuộc Phòng TCKT của Công ty. Thành viên BKS không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

2. Ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào HĐQT, BKS

Các cổ đông có tên trong danh sách tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có

quyền lựa chọn các ứng viên đáp ứng tiêu chuẩn thành viên HĐQT và thành viên BKS để đề cử cho Đại hội đồng cổ đông bầu theo điều kiện sau:

a) Ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào HĐQT: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên tối đa năm (05)ứng viên.

b) Ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào BKS: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

c) Trường hợp số lượng các ứng viên được thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT, BKS đương nhiệm đề cử tại Đại hội.

3. Việc ứng cử, đề cử được thực hiện bằng văn bản (theo mẫu do Công ty ban hành) và **được gửi về Công ty chậm nhất trước 16 giờ 00 ngày 10 tháng 5 năm 2016**.

Điều 3. Đối tượng thực hiện bầu cử

1. Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Danh sách cổ đông sở hữu có quyền biểu quyết sẽ được xác định tại thời điểm chốt danh sách theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Điều 4. Nguyên tắc chung về bầu cử

1. Nguyên tắc bầu cử: Bầu cử trực tiếp và bỏ phiếu kín.
2. Phương thức bầu cử

a) Viêc bầu cử các thành viên HĐQT, thành viên BKS được thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.

b) Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, một cổ phần sở hữu tương ứng với một quyền. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

c) Mỗi cổ đông tham dự Đại hội chỉ được sử dụng một phiếu bầu cử tương ứng với số cổ phần sở hữu.

d) Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần sở hữu và cổ phần được ủy quyền sở hữu) nhân (x) với số thành viên bầu bổ sung của HĐQT và BKS được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Cụ thể theo công thức sau:

Tổng số phiếu biểu quyết	=	**Tổng số cổ phần (sở hữu + ủy quyền)**	**x**	**Số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS**

Ví dụ: Cổ đông có số quyền bầu cử tương ứng tổng số cổ phần sở hữu và đại diện ủy quyền là 1.000.000 cổ phần; Số lượng thành viên được bầu của BKS là 02 người; Theo đó, cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết cho nội dung này là 1.000.000 x 2 = 2.000.000 phiếu.

e) Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu biểu quyết cho một hoặc một số ứng viên mà mình tín nhiệm.

Điều 5. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Phiếu bầu cử được in thống nhất và có đóng dấu đỏ của Công ty do Ban kiểm phiếu phát ra.
2. Nội dung trên phiếu bầu cử thể hiện các nội dung sau:

a) Mã số phiếu bầu cử

b) Tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền của cổ đông; Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông.

c) Danh sách ứng cử thành viên HĐQT và thành viên BKS.

3. Danh sách ứng viên thành viên HĐQT, BKS được ghi đầy đủ họ và tên sắp xếp theo thứ tự A, B, C trên phiếu bầu.
4. Cổ đông đến làm thủ tục tham dự Đại hội sẽ được nhận phiếu bầu cử tại bàn đăng ký. Cổ đông phải tự mình kiểm tra lại đầy đủ các thông tin về số cổ phần sở hữu và được ủy quyền, tổng số phiếu biểu quyết.
5. Trường hợp người tham dự bầu cử là người đại diện theo ủy quyền (có giấy ủy quyền trình khi đăng ký tham dự Đại hội), người được ủy quyền có đầy đủ số phiếu bầu tương ứng với số cổ phần thuộc sở hữu của người ủy quyền.
6. Phiếu bầu cử không hợp lệ là các phiếu bầu thuộc một trong những trường hợp được nêu dưới đây:

a) Phiếu bầu không theo mẫu quy định và/hoặc không do Ban kiểm phiếu phát hành.

b) Phiếu bầu không còn nguyên vẹn, bị gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm thông tin khác, ghi thêm ký hiệu, ghi thêm tên ứng viên không thuộc danh sách ứng viên được Đại hội thông qua.

c) Phiếu bầu cử bầu quá số lượng thành viên HĐQT, BKS đã được Đại hội biểu quyết thông qua.

d) Phiếu bầu cử có tổng số phiếu biểu quyết cho những ứng viên được bầu vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó sở hữu và/hoặc được ủy quyền.

Điều 6. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu có 3 người do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội thông qua.
2. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm phổ biến thể lệ bầu cử để Chủ tọa đoàn xin ý

kiến thông qua của Đại hội; Giới thiệu và hướng dẫn cách sử dụng phiếu bầu cử; Tiến hành phát phiếu, thu phiếu và kiểm phiếu bầu; Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

3. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, ứng cử viên vào HĐQT, BKS.
4. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

a) Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu tại nơi tiến hành Đại hội.

b) Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

c) Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 7. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS

1. Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên đã được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Trường hợp có nhiều ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau và số lượng trúng cử vượt quá số lượng cần bầu thì ứng viên nào sở hữu nhiều cổ phần hơn (không tính số cổ phần được ủy quyền, trừ trường hợp người được ủy quyền là đại diện vốn của cổ đông là pháp nhân) sẽ được chọn. Trường hợp số cổ phần sở hữu ngang nhau thì tiến hành bầu lần thứ hai đối với những ứng cử viên này để lựa chọn. Nếu bầu lần thứ hai vẫn bằng nhau thì việc có tiếp tục bầu nữa hay không sẽ do Đại hội quyết định.

Điều 8. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu và phải được công bố trước Đại hội.
2. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham dự Đại hội; Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu; Tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu); Số và tỷ lệ phiếu bầu cử hợp lệ, không hợp lệ, phiếu trống; Số và tỷ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng viên vào HĐQT, BKS.

Điều 9. Khiếu nại

1. Tất cả những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Quy chế này gồm 9 (chín) điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua./.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐOÀN